



TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ-CTCP  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN  
VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 27/ĐNB - HĐQT  
V/v: Công bố thông tin  
Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2020.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Tổ chức công bố thông tin:**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ
2. Mã chứng khoán: PSE
3. Trụ sở chính: Số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 028.35 111 999 Fax: 028.35 111 666
5. Người thực hiện công bố thông tin:  
Ông Trịnh Văn Chương – UV HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

**II. Nội dung thông tin công bố:**

- Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ công bố thông tin về tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020:
- Địa chỉ website đăng tải công bố thông tin: <http://pse.vn/>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, GĐ, BKS (để b/c);
- Ban biên tập website (để đăng tin);
- Lưu VT, TCHC, HM.03.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ỦY VIÊN HĐQT**



**Trịnh Văn Chương**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

---

# **TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN 2020**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỢP THƯỜNG NIÊN 2020**

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông.</li></ul>	30 phút
14h30 - 14h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ</li><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự, quy chế làm việc của Đại hội.</li><li>- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký đại hội.</li></ul>	15 phút
14h45 - 14h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Chương trình nghị sự,</li><li>- Thông qua Danh sách tổ kiểm phiếu.</li></ul>	5 phút
14h50 - 15h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua điều chỉnh kế hoạch KD năm 2019;</li><li>- Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.</li></ul>	10 phút
15h00 - 15h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.</li></ul>	10 phút
15h10 - 15h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, kế hoạch hoạt động 2020 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.</li></ul>	10 phút
15h20 - 15h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tài chính năm 2019 – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.</li><li>- Báo cáo thù lao, lương, thưởng năm 2019 của HĐQT và BKS, Kế hoạch thù lao, lương, thưởng năm 2020 của HĐQT và BKS.</li></ul>	10 phút
15h30 - 15h35	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hướng dẫn cách thức kiểm phiếu, cách thức biểu quyết</li></ul>	5 phút
15h35 - 15h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghỉ giải lao</li></ul>	15 phút
15h50 – 16h10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông.</li></ul>	20 phút
16h10 – 16h20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn tất bỏ phiếu.</li></ul>	10 phút
16h20 – 16h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát biểu của khách mời</li></ul>	10 phút
16h35 – 16h40	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu.</li></ul>	5 phút
16h40 – 16h50	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội.</li></ul>	10 phút
16h50 – 17h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bế mạc Đại hội.</li></ul>	10 phút



## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công.

### II. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế này. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định.

### III. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và các giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc cài đặt chế độ rung.

### IV. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty. Phiếu biểu quyết (các nội dung được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) có in mã vạch để thực hiện kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin.

Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách



nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Đối với những cổ đông đã nhận phiếu biểu quyết nhưng không tiến hành bỏ phiếu, số cổ phần do cổ đông đó đại diện/sở hữu/được ủy quyền sẽ được tính là biểu quyết “Không ý kiến”.
3. **Thời điểm biểu quyết:** Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết về cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.
4. **Kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

**V. Phát biểu ý kiến, thảo luận nội dung và giải đáp các thắc mắc tại Đại hội:**

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch.

**2. Cách thức phát biểu:**

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

**VI. Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:**

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**VII. Trách nhiệm của Tổ thư ký.**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông.

3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

#### **VIII. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu.**

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu; lập, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn khiếu nại về bầu cử.
4. Thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử cho Tổ thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PSE) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty đã được được sửa đổi, bổ sung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/4/2018;

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, tổ chức ngày 10/04/2019 ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch kinh doanh năm 2019. Tuy nhiên, năm 2019, do tình hình cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng trở nên gay gắt, các công ty kinh doanh phân bón nói chung và PSE nói riêng đã gặp nhiều khó khăn. Trong quý 1/2019, Nhà máy Đạm Phú Mỹ tạm ngưng sản xuất hơn 2 tháng để phục vụ bảo dưỡng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình kinh doanh của Công ty. Do vậy, trên cơ sở đánh giá tình hình kinh doanh thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của PSE và các cổ đông, Hội đồng Quản trị PSE kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH đã phê duyệt	KH điều chỉnh
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	347.500	265.714
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.600,00	1.952,77

Các nội dung khác của kế hoạch kinh doanh năm 2019 của PSE giữ nguyên như Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 10/04/2019 đã thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Số: /BC-ĐNB

TP. HCM, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020**

**PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2019**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

**1. Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019**

Căn cứ vào Nghị quyết số 10/NQ-ĐNB ngày 27/02/2019 của HĐQT Công ty về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty; Căn cứ tình hình kinh doanh phân bón thực tế 10 tháng đầu năm 2019, dự kiến sản lượng tiêu thụ và giá bán phân bón 2 tháng cuối năm 2019, nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi của người lao động và các cổ đông, Ban điều hành Công ty đã kiến nghị HĐQT xem xét chấp thuận cho Công ty điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2019. Ngày 03/12/2019, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 94/NQ-HĐQT v/v phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty như bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019 (tại NQ số 10/NQ-ĐNB ngày 27/2/2019)	KH điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>347.500</b>	<b>265.714</b>
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	220.000	190.000
2	NPK Phú Mỹ do TCT SX	Tấn	65.000	22.245
3	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT nhập	Tấn	60.000	37.497
4	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	2.500	15.972
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.600,00</b>	<b>1.952,77</b>
1	Đạm Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.548,80	1.343,18
2	NPK Phú Mỹ do TCT SX	Tỷ đồng	602,43	199,05
3	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ do TCT nhập	Tỷ đồng	431,33	306,27
4	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tỷ đồng	8,88	89,67
5	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,60	0,56
6	Doanh thu khác	Tỷ đồng	6,97	14,06

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019 (tại NQ số 10/NQ-ĐNB ngày 27/2/2019)	KH điều chỉnh
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.589,17</b>	<b>1.941,84</b>
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.529,08	1.886,64
2	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	34,36	31,28
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	25,64	23,91
4	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,10	0

Các nội dung khác của Kế hoạch kinh doanh năm 2019 giữ nguyên theo Nghị quyết số 10/NQ-ĐNB ngày 27/02/2019 của HĐQT Công ty về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty.

## 2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Tỉ lệ TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu về sản lượng</b>				
	<b>Tổng sản lượng</b>	<b>Tấn</b>	<b>265.714</b>	<b>266.672</b>	<b>100,4</b>
	- Urê Phú Mỹ	Tấn	190.000	192.136	101,1
	- NPK Phú Mỹ	Tấn	22.245	22.349	100,5
	- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	37.497	38.490	102,6
	- Phân bón khác	Tấn	15.972	13.697	85,8
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính (đã kiểm toán)</b>				
	- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.952,77	1.924,67	98,6
	- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10,83	13,75	127,0
	- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8,66	10,89	125,7
	- Nộp NSNN	tỷ đồng	4,08	4,97	121,8
	- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	6,9	8,7	125,7
	- Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	5,6	7,0	124,3
	- Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100,0

- Tổng sản lượng: 266.672 tấn/265.174 tấn, vượt 0,4% kế hoạch. Trong đó:
  - o Urê Phú Mỹ tiêu thụ 192.136 tấn/190.000 tấn, vượt 0,1% kế hoạch;
  - o NPK Phú Mỹ tiêu thụ 22.349 tấn/22.245 tấn, vượt 0,5% kế hoạch;
  - o Phân bón thương hiệu Phú Mỹ tiêu thụ 38.490 tấn/37.497 tấn, vượt 2,6% kế hoạch;
  - o Phân bón tự doanh 13.697 tấn/15.972 tấn, đạt 85,8% kế hoạch.
- Tổng doanh thu (DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ + DT hoạt động TC + Thu nhập khác): 1.925 tỷ/1.953 tỷ đồng, đạt 98,6% kế hoạch. Trong đó:
  - o Urê Phú Mỹ: 1.335 tỷ/1.343 tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch;



- NPK Phú Mỹ: 198 tỷ/199 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch;
- Phân bón thương hiệu Phú Mỹ: 296 tỷ/306 tỷ đồng, đạt 96,5% kế hoạch;
- Phân bón tự doanh: 76 tỷ/90 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch;
- Hoạt động tài chính và khác: 19,64 tỷ/14,61 tỷ đồng, vượt 34,4% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 13,75 tỷ đồng/10,83 tỷ đồng, vượt 27,0% kế hoạch.
- Nộp ngân sách nhà nước: 4,97 tỷ đồng/4,08 tỷ đồng, vượt 21,8% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ: 8,7%/6,9%, vượt 25,7% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 7,0%/5,6, vượt 24,3% kế hoạch.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 8%.

## **II. Đánh giá kết quả đạt được năm 2019**

### **1. Tình hình chung trong năm 2019**

- Kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2019 với nhiều khó khăn trước những biến động lớn của nền kinh tế toàn cầu. Kinh tế thế giới, đặc biệt tại các nước phát triển, ẩn chứa nhiều yếu tố bất định.
- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, kinh tế Việt Nam đã đạt được những con số hết sức ấn tượng trong năm vừa qua. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa vượt mốc 500 tỉ USD, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước với tốc độ cao hơn rất nhiều khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chỉ số lạm phát khoảng 2,79%, thấp hơn nhiều so với tăng trưởng, giúp cho tăng trưởng càng thêm có ý nghĩa. Với chỉ số này, lạm phát năm 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây (2018 là 3,54% và năm 2017 là 3,53%).
- Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, trong tổng kim ngạch 41,3 tỷ USD xuất khẩu nông lâm thủy sản của năm 2019, thì giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 18,5 tỷ USD, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu gạo sụt giảm sâu trong năm 2019, xuất khẩu 6,34 triệu tấn gạo, giá trị 2,79 tỷ USD, tăng 3,9% về khối lượng nhưng giảm 9,7% về giá trị so với năm 2018. Xuất khẩu cà phê năm 2019 ước đạt 1,59 triệu tấn và 2,75 tỷ USD, giảm 15,2% về khối lượng và giảm 22,4% về giá trị so với năm 2018.
- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 12/2019 Việt nam đã nhập 364 nghìn tấn phân bón các loại, giá trị khoảng 108 triệu USD. Lũy kế cả năm nhập 3,74 triệu tấn, trị giá 1,03 tỷ USD, giảm 11,6% về lượng và 13,9% về giá trị.
- Thị trường phân bón trong nước: Giá các loại phân bón những tháng đầu năm giảm so với cuối năm 2018 và tiếp tục giảm mạnh vào các tháng cuối năm. Nguyên nhân: Do nhu cầu tiêu thụ ở khu vực Châu Á giảm, đặc biệt là Trung Quốc; giá nguyên liệu đầu vào như dầu mỏ, khí giảm khiến giá phân bón thế giới giảm; bên cạnh đó một số quốc gia sản xuất nhiều như Trung Quốc bãi bỏ lệnh hạn chế xuất khẩu.



- Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường: Hiện tượng ElNino tác động mạnh đến thời tiết khu vực dẫn đến khô hạn, thiếu nước tưới khu vực cây công nghiệp (Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước); xâm nhập mặn có xu hướng ngày càng kéo dài tại khu vực Long An làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiều thiệt hại về giống, cây trồng. Trong mùa khô 2019-2020, khả năng xâm nhập mặn sẽ xuất hiện sớm hơn và sâu hơn mùa khô năm 2018-2019 và trung bình nhiều năm.

## 2. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi
  - o Đạm Phú Mỹ vẫn là thương hiệu có uy tín hàng đầu được đông đảo bà con nông dân tin dùng. Thị phần Urê Phú Mỹ trong khu vực chiếm ưu thế và ở vị thế dẫn dắt thị trường.
  - o Chính sách bán hàng đã cải thiện tích cực hơn so với các năm trước. Công tác chăm sóc khách hàng và các chương trình hội thảo, hỗ trợ bán hàng đã đi vào chiều sâu, từng bước hỗ trợ chăm sóc đến các cửa hàng cấp 2.
  - o Hệ thống kho bãi đáp ứng được yêu cầu kinh doanh của Công ty.
  - o Hệ thống phân phối bao phủ toàn bộ địa bàn hoạt động của Công ty.
  - o Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời có hiệu quả và sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Tổng Công ty cùng các Ban chuyên môn. Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV Công ty luôn đoàn kết, cố gắng và nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ.
- Khó khăn
  - o Thị trường phân bón năm 2019 diễn biến phức tạp, giá phân bón nhập khẩu cũng như sản xuất trong nước giảm mạnh, nguồn cung dồi dào tạo nên tình trạng cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Mặt hàng Urê sản xuất trong nước cung đã vượt cầu, tồn kho trên thị trường lớn, đặc biệt nguồn cung urê giá rẻ từ Trung Quốc, các nước Đông Nam Á (Indonesia, Malaysia) về nhiều do được ưu đãi về thuế nhập khẩu.
  - o Nguồn cung bị thiếu hụt: Do Nhà máy Đạm Phú Mỹ ngừng hoạt động 72 ngày để sửa chữa nên nguồn hàng urê bị thiếu hụt khi bước vào thời điểm cao vụ, ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ mặt hàng này. Ngoài ra, nguồn cung một số mặt hàng bị thiếu hoặc không có so với kế hoạch như DAP, SA cũng ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty.
  - o Chất lượng một số công thức sản phẩm NPK Phú Mỹ do TCT sản xuất chưa ổn định, bao bì mầu mã, mầu sắc hạt phân khó phân biệt giữa các công thức... ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiêu thụ, chiếm lĩnh thêm thị phần.
  - o Một số công thức NPK PM trên thị trường nhu cầu sử dụng còn thấp, chất lượng chưa ổn định, giá cao hơn nhiều so với sản phẩm cùng công thức của các nhà sản xuất uy tín trong nước (Bình Điền, Năm Sao, Việt Nhật) dẫn đến việc khó tiêu thụ, ảnh hưởng đến công tác phát triển thị trường.



- Thị trường bị ảnh hưởng bởi các loại phân bón giả/kém chất lượng được sản xuất bởi công nghệ thường/thô sơ (cuốc xẻng), bán giá thấp, chiết khấu cao, cạnh tranh không lành mạnh.
- Diễn biến thị trường, giá cả nông sản, thời tiết không thuận lợi... làm tâm lý của khách hàng là hạn chế mua vào, người dân không mạnh dạn đầu tư và có xu thế chọn các loại phân bón giá rẻ.
- Tình hình thời tiết khí hậu khu vực ĐNB diễn biến khó lường do ảnh hưởng của hiện tượng ElNino: Lượng mưa cả năm thấp hơn so với trung bình nhiều năm khoảng 20-30% dẫn đến khô hạn, thiếu nước tưới khu vực cây công nghiệp (Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước); xâm nhập mặn kéo dài tại khu vực Long An làm giảm diện tích gieo trồng, giảm năng suất và gây nhiều thiệt hại về giống, cây trồng.

### **3. Đánh giá kết quả đạt được năm 2019**

#### **3.1 Hoạt động kinh doanh**

- Năm 2019 là năm mà việc kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên, với sự đồng lòng của toàn thể CBNV, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra nhiều biện pháp và tập trung nguồn lực để tranh thủ cơ hội thúc đẩy tiêu thụ tối đa sản lượng theo kế hoạch, điều động hàng về đúng khu vực, tránh hiện tượng bán chồng lấn, đập giá lẫn nhau, nhằm ổn định thị trường, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh của Công ty và khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng đã rà soát, cắt giảm nhiều khoản chi phí chưa cần thiết/không cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, người lao động và các cổ đông.
- Đối với mặt hàng NPK Phú Mỹ, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quyết liệt để phát triển thị trường, tập trung nhiều nguồn lực, nhân sự có kinh nghiệm trong công tác bán hàng, chăm sóc khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh lượng hàng tiêu thụ. Nhờ đó, sản lượng tiêu thụ mặt hàng NPK Phú Mỹ năm 2019 đã vượt trên 40% so với năm 2018.
- Ngoài ra, các giải pháp về hỗ trợ khách hàng bán hàng như: triển khai các chương trình hội thảo giới thiệu sản phẩm kết hợp bán hàng; triển khai các chương trình tặng quà Tết cho người nghèo; thường xuyên thăm hỏi, chia sẻ hỗ trợ các khách hàng bán hàng... cũng đã góp phần gia tăng thêm sản lượng tiêu thụ.

#### **3.2 Công tác tiếp thị, truyền thông và hội thảo, hội nghị khách hàng**

- Triển khai tăng cường thực hiện các hoạt động như: mô hình trình diễn sản phẩm, hội thảo tư vấn kỹ thuật, bán hàng trực tiếp, các chương trình hội nghị khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm, quảng cáo trên các đài phát thanh truyền hình, truyền thanh địa phương.
- Công ty triển khai tổng cộng 04 cuộc hội nghị Khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ kết hợp với đi du lịch trong nước cho khoảng 700 khách tại các tỉnh trọng điểm để tri ân khách hàng, triển khai các chính sách bán hàng, giới thiệu các sản phẩm mới của dự án NPK PM... tới các khách hàng C1, C2 tại các khu vực. Đánh giá đây là hoạt động mang lại hiệu quả và ý nghĩa, là cầu nối giữa Công ty và C1, C2.



- Công ty đã triển khai các hoạt động hội thảo, bán hàng trực tiếp với tổng số cuộc hội thảo thực hiện năm 2019 là 92 cuộc.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty trong việc tăng cường vật phẩm/quà tặng để làm chương trình bán hàng trực tiếp, mua hàng tặng quà.
- Đa dạng các kênh thông tin, nội dung quảng cáo để giới thiệu nhà máy, công nghệ sản xuất NPK Phú Mỹ tới người sử dụng/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nơi công cộng, kho/cảng, phương tiện phát thanh truyền hình, các cơ quan chuyên môn như sở nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật...).
- Tăng cường lực lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBTT để tư vấn mở rộng thị trường xuống các vùng nông thôn cũng như giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới các nông trường, các mô hình HTX, các vùng cây công nghiệp cao su, mía đường.
- Chú trọng việc tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao chuyên môn/nghệ vụ theo chiều sâu cho đội ngũ CBTT.

### **3.3 Công tác Tổ chức – hành chính, kế hoạch đầu tư**

- Công ty tiếp tục rà soát hệ thống các quy chế, quy định để cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với Điều lệ, Luật Doanh nghiệp mới và tình hình thực tế tại Công ty.
- Đã và đang rà soát lại cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/đơn vị nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2019.
- Từ đầu năm 2019, Công ty cũng đã chú trọng bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp quản lý và đào tạo thường xuyên cho CB.NV cấp chuyên môn góp phần nâng cao năng lực công tác, thay đổi phong cách làm việc theo hướng tích cực. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng CB.NV ước tính năm 2019 như sau:
  - o Số lượt người đào tạo: 255 lượt người vượt 45% so với kế hoạch;
  - o Tổng kinh phí đào tạo: 22 triệu đạt 74% so với kế hoạch.
- Công tác tuyển dụng, rà soát, sắp xếp, bố trí luân chuyển cán bộ được coi trọng theo định hướng nâng cao năng suất lao động. Ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, chấm dứt việc tuyển dụng mới trên cơ sở sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý.
- Tiếp tục duy trì hệ thống QLCL (ISO) và nghiên cứu đưa ra các giải pháp để công tác này phải đi vào thực chất hơn, tuân thủ các quy trình/quy chế đã ban hành, triển khai đánh giá để tái cấp chứng nhận.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019. Giao kế hoạch 2019 đến từng Phòng chức năng với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cụ thể.
- Bám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện từng tháng/quí theo kế hoạch đặt ra cho các đơn vị trực thuộc.
- Kết quả công tác mua sắm: Thực hiện là 1,53 tỷ đồng, đạt 17% kế hoạch năm, do Công ty quán triệt chủ trương tiết kiệm chỉ mua sắm những tài sản thực sự cần thiết, cấp bách phục vụ hoạt động SXKD.

### **3.4 Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách**



- Công ty đã xây dựng và ban hành NQLĐ, TULĐTT, Quy chế đối thoại định kỳ, Quy chế Hội nghị NLĐ theo quy định mới phù hợp với Bộ luật Lao động, tình hình SXKD thực tế và đã đăng ký với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định hiện hành của Bộ Luật lao động và Tổng Công ty đối với các chế độ chính sách cho người lao động. Đóng đủ và kịp thời BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trả lương, thưởng theo quy định của Công ty đúng thời hạn;
- Tiếp tục áp dụng cách thức chi trả lương thưởng gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty hàng tháng.
- Năm 2019 Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Người lao động theo Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể.

### **3.5 Công tác Tài chính – Kế toán**

- Công ty đã hoàn thành báo cáo tài chính năm 2019 và đã được Deloitte kiểm toán.
- Công tác tài chính kế toán, thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật, Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.
- Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại Công ty, không có rủi ro xảy ra.
- Tiếp tục tiến hành rà soát, xây dựng hệ thống báo cáo quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu báo cáo của Tổng Công ty và công tác quản trị của Công ty.
- Xây dựng chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí và kế hoạch thực hiện đến từng Phòng/đơn vị. Kết quả thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý và bán hàng năm 2019 là 0,71 tỉ đồng đạt 103% kế hoạch.

### **3.6 Kết quả triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo NQ/QĐ của TCT**

Chi bộ Công ty phối hợp cùng Ban điều hành: Xây dựng và ban hành các nghị quyết về quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty; Chỉ đạo rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, nâng cao vai trò của các hội đồng chuyên môn, tổ công tác; Chỉ đạo rà soát, ban hành các quy chế/quy trình/quy định để phù hợp với tình hình kinh doanh mới và hoạt động của Công ty niêm yết.

### **3.7 Công tác khác**

- Chi ủy đã chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên kiện toàn nhân sự, xây dựng kế hoạch chương trình hoạt động năm 2019;
- Chi ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa nhân dịp Tết âm lịch, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Tết thiếu nhi và ngày Teambuilding...;
- Công đoàn Công ty đã thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và quan tâm tới công tác chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho người lao động.

Cổ vũ, động viên người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật....

- Công đoàn đã chăm lo đầy đủ theo đúng chính sách, chế độ cho CBNV Công ty nhân ngày Lễ/Tết, ngày 8/3, 1/6;
- Đoàn thanh niên phối hợp Công đoàn Công ty tổ chức buổi giao lưu gặp mặt thân thiết giữa các nữ CB.NV Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.
- Đoàn thanh niên ĐNB phối hợp đoàn thanh niên TCT tổ chức sân chơi vui vẻ, năng động và đầy sức sáng tạo trí tuệ cho các bé nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01/06.
- Đoàn thanh niên phối hợp Công đoàn Công ty tổ chức chương trình Teambuilding nhân ngày thành lập Công ty. Chương trình đã diễn ra sôi nổi, đoàn kết và vô cùng ý nghĩa.

### **III. Bài học kinh nghiệm**

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch được giao. Kịp thời có những điều chỉnh phù hợp khi xảy ra trường hợp bất khả kháng.
- Thường xuyên chú trọng, cải tiến công tác phân tích và dự báo thị trường, để kịp thời đưa ra chính sách bán hàng linh hoạt.
- Thường xuyên đánh giá mức độ hợp tác của hệ thống đại lý, qua đó sàng lọc, lựa chọn những đơn vị có năng lực, tinh thần hợp tác tốt để củng cố và có chính sách chăm sóc khách hàng hợp lý.
- Kiểm soát tốt hệ thống phân phối tránh hiện tượng bán chồng chéo thị trường giữa các khu vực, vùng miền.



## **PHẦN II: NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

### **I. Nhiệm vụ**

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
2. Đảm bảo giữ vững thị phần ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
3. Tiếp tục tìm hiểu những công thức NPK phù hợp với đặc thù mùa vụ cây trồng tại khu vực, đề xuất Tổng Công ty cung ứng nhằm đa dạng các dòng sản phẩm.
4. Tiếp tục nỗ lực có giải pháp, tăng cường công tác bán hàng, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm NPK; giảm lượng hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
5. Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó cần tập trung vào các yếu tố chính như: đội ngũ cán bộ kinh doanh; sản phẩm dịch vụ; đại lý cửa hàng; và quản lý hệ thống.
6. Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu mới, có biện pháp xử lý để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.
7. Xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, đầu tư, đồng thời đảm bảo bảo toàn phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty theo đúng quy định hiện hành.
8. Quản lý công tác đầu tư, mua sắm đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty/Công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.
9. Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
10. Tham gia tích cực công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Dựa trên thông tin thị trường, nắm bắt thị hiếu khách hàng, thông tin sản phẩm, đối thủ tại khu vực. Chủ động đăng ký đề tài nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, phối hợp chặt chẽ với bộ phận NCPT Tổng công ty thông tin ý tưởng, đề xuất nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu và định hướng thị trường.
11. Tham gia tích cực công tác kinh doanh sản phẩm mới do TCT nghiên cứu sản xuất.
12. Phát huy lợi thế về hệ thống kho bãi và quan hệ với các đối tác/khách hàng, tổ chức khai thác thêm hàng bên ngoài nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
13. Công tác tái cấu trúc: rà soát chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy trình, quy định để kịp thời điều chỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các phòng chức năng, tối ưu hóa năng lực tham mưu, nâng cao năng lực cạnh tranh đơn vị.
14. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp. Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý của CBCNV để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh



doanh của Công ty. Đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo nội bộ.

15. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý và kiểm soát chi phí ở tất cả các công đoạn của quá trình kinh doanh, phấn đấu tiết giảm chi phí quản lý và bán hàng.
16. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.
17. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Tổng công ty giao.

## II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 2020

**Chỉ tiêu sản lượng:** Tổng sản lượng 322.000 tấn, trong đó:

- Urê Phú Mỹ: 200.000 tấn
- NPK Phú Mỹ: 58.000 tấn
- Phân bón khác: 44.000 tấn

**Chỉ tiêu tài chính:**

- Vốn điều lệ: 125 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 2.444 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 10,16 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,12 tỷ đồng
- Nộp NSNN: 3,67 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 7%.

## III. Một số giải pháp chính trong kinh doanh để thực hiện kế hoạch 2020

### 1. Công tác kinh doanh, thị trường, xây dựng hệ thống phân phối

- Chính sách giá và thanh toán
  - + Thực hiện chính sách bán hàng đối với các mặt hàng NPK Phú Mỹ linh hoạt và bám sát phù hợp với thị trường.
  - + Xây dựng và định hướng cụ thể mức lợi nhuận 3-5% theo mặt hàng NPK PM, sản lượng và từng cấp bán hàng C1, C2 trong hệ thống.
  - + Trên cơ sở các nguồn lực của TCT xây dựng cụ thể các chương trình hỗ trợ bán hàng cho từng công thức, từng NPP.
  - + Thực hiện chính sách bán và giao hàng tại địa bàn (Kho trung chuyển/Kho NPP), hạn chế/không bán hàng tại Nhà máy.
  - + Thưởng chiết khấu thương mại hàng quý/năm đối với các khách hàng đạt sản lượng cao và tích cực hợp tác trong công tác bán hàng và phát triển thị trường.
  - + Tiếp tục đánh giá và xây dựng định mức công nợ, áp dụng thanh toán công nợ linh hoạt và phù hợp theo từng công thức NPK cũng như mùa vụ đối với từng NPP.
  - + Xây dựng và định hướng cho việc thưởng thanh toán trước thời hạn, mức thưởng có thể cao gấp 1,5-2 lần lãi suất ngân hàng.
- Chính sách về phân vùng sản phẩm và công thức độc quyền

- + Đối với công thức NPK dạng 2-2-1: đa dạng các công thức dạng này (16-16-8, 17-15-9, 17-17-8) để giao cho từng NPP bán độc quyền khu vực, trong tỉnh sẽ giao không trùng lặp, nhận diện bao bì của 3 loại sẽ có sự khác biệt để dễ phân biệt và quản lý tránh sự chồng lấn, tăng cường công tác hỗ trợ AVP, hội thảo tới các C2 từng khu vực, theo thời vụ cây trồng.
- + Đối với công thức dạng 1-1-1 (vd: 15-15-15; 16-16-6;...), lựa chọn một số NPP/Đại lý, CH tại một số khu vực tập trung cây ăn trái như Thanh long, nho, táo, sầu riêng... và một số cây công nghiệp giá trị như cà phê để triển khai ra hàng.
- + Đối với nhóm dạng 2-1-2 (16-8-17; 16-8-16; 17-7-17, 16-7-17): chọn 4 công thức, xác định khu vực trọng điểm cây công nghiệp (cây cà phê, tiêu...) và cây ăn trái (sầu riêng, thanh long, cam quýt...) để giao cho NPP Thủy Minh Khoa, Minh Dũng, Kim Ngoan; Tuấn Vũ, Tân Trí Phát, Hoàn Thiện. Với nhóm 2:1:2 ngoài các công thức do Tổng Công ty sản xuất có thể nhập khẩu các công thức như 19-9-19 để kinh doanh và giao độc quyền phân phối cho NPP có cam kết/năng lực tiêu thụ sản lượng lớn.
- + Đối với công thức dạng 5-1-1 (Đạm cao) (27-6-6; 25-5-5;...) chỉ giao cho 02 đơn vị Minh Dũng, Thủy Minh Khoa phân phối để tạo lợi nhuận hỗ trợ NPP có sản lượng tiêu thụ cao và giảm áp lực.
- Hệ thống phân phối
  - + Tiếp tục duy trì hợp tác với NPP có năng lực, thiện chí hợp tác, làm việc thống nhất sản lượng từng sản phẩm/công thức từng tháng/quý/năm, xây dựng chính sách bán hàng, các chương trình hỗ trợ bán hàng cụ thể để cùng phối hợp với NPP ra hàng.
  - + Phối hợp với NPP cấp 1 lên kế hoạch sản lượng dự kiến, các chính sách giá bán, chiết khấu, hỗ trợ cho các Đại lý C2 ngay từ đầu năm/quý/vụ để cùng bám sát/đánh giá hỗ trợ C2 ra hàng.
  - + Hàng tháng/quý đánh giá/xếp loại hệ thống phân phối các cấp để có chính sách bán hàng, hỗ trợ bán hàng phù hợp nhằm đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch chung của NPP/Cty.
  - + Phân vùng tiêu thụ gắn kế hoạch sản lượng cho từng NPP, hướng tới độc quyền các sản phẩm phân bón đặc thù.
  - + Tăng cường công tác kiểm soát luồng hàng bán đúng địa bàn, hạn chế bán chồng chéo/đạp giá giữa các NPP/CTVM.
  - + Khai thác tối ưu hệ thống các kho/cảng hiện có, kết hợp tận dụng hệ thống kho các NPP để gia tăng lợi thế cạnh tranh cũng như đảm bảo sẵn sàng nguồn hàng tại các địa bàn cung cấp cho thị trường khi có nhu cầu.
  - + Mở rộng và liên kết với các hộ/trang trại Nông trường lớn để cung cấp trực tiếp các sản phẩm phân bón Phú Mỹ.

## 2. Công tác tiếp thị và truyền thông, an sinh xã hội



- Tiếp tục tăng cường thực hiện các hoạt động: mô hình trình diễn sản phẩm, hội thảo tư vấn kỹ thuật, bán hàng trực tiếp, các chương trình hội nghị khách hàng kinh doanh phân bón Phú Mỹ tại các khu vực trọng điểm, quảng cáo trên các đài phát thanh truyền hình, truyền thanh địa phương.
- Tiếp tục tăng cường vật phẩm/quà tặng để làm chương trình bán hàng trực tiếp, mua hàng tặng quà.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng như: gặp mặt tri ân, du lịch trong/ngoài nước, tặng quà khách hàng nhân dịp cuối năm, ngày lễ, sinh nhật; chăm sóc y tế, hỗ trợ giáo dục,....
- Đa dạng các kênh thông tin, nội dung quảng cáo để giới thiệu nhà máy, công nghệ sản xuất NPK Phú Mỹ tới người sử dụng/bà con nông dân (trên phương tiện giao thông, pano nơi công cộng, kho/cảng, phương tiện phát thanh truyền hình, các cơ quan chuyên môn như sở nông nghiệp, trung tâm khuyến nông, bảo vệ thực vật...).
- Tiếp tục tăng cường lực lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBTT để tư vấn mở rộng thị trường xuống các vùng nông thôn cũng như giới thiệu sản phẩm NPK Phú Mỹ tới các nông trường, các mô hình HTX, các vùng cây công nghiệp cao su, mía đường;
- Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn/nghiệp vụ theo chiều sâu cho đội ngũ CBTT;
- Tổ chức cho các Đại lý/khách hàng thăm quan nhà máy NPK để tạo niềm tin cho khách hàng khi giới thiệu và phân phối phẩm NPK Phú Mỹ.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- P.GĐ Cty;
- Lưu VT, TCHC, PVH.01.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đức Thuận**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2020.*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Tại Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2020**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2020.**

Năm 2020, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PVFCCo SE) triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh với không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, Công ty đã đạt được mục tiêu năm 2020 là kinh doanh đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả. Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông. Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể như phân báo cáo với ĐHĐCĐ của Giám đốc Công ty.

- Với vai trò là cơ quan quản lý giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đánh giá: Năm 2020, Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ Công ty đã giao.

**II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

**1. Thành viên HĐQT:**

Năm 2019, Công ty không có sự thay đổi về thành viên HĐQT.

HĐQT hiện tại gồm năm (05) thành viên:

Ông: Phạm Hùng	- Chủ tịch HĐQT.
Ông: Lê Đức Thuận	- Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
Ông: Trịnh Văn Chương	- Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty.
Ông: Đặng Hữu Thắng	- Thành viên HĐQT.
Ông: Lê Quang Thành	- Thành viên HĐQT.

**2. Hoạt động của HĐQT:**

Năm 2019, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH để đưa ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và 13 lần lấy ý kiến bằng văn bản (email/điện thoại và xác nhận chữ ký trong biên bản). Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản, thông báo, kết luận làm cơ sở cho từng thành viên HĐQT, BĐH triển khai



các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề chính đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 10/04/2019.
- Thông qua và phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch KD năm 2019 của Công ty.
- Ban hành Nghị quyết kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.
- Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định, chính sách quan trọng trong công tác quản trị Công ty:
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc chia cổ tức tỉ lệ 8%.
- Thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Đánh giá:

- HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ, vị trí, vai trò mà ĐHĐCĐ giao trong công tác quản lý Công ty theo Điều lệ và qui định của pháp luật.
- HĐQT chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Từng thành viên HĐQT nâng cao vai trò cá nhân, có ý kiến đóng góp thẳng thắn, có trách nhiệm để hoạt động của HĐQT ngày một tốt hơn, chuyên nghiệp hơn.
- HĐQT đã phối hợp tốt BKS và BDH trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Công ty.

Kết quả:

- Hoạt động kinh doanh Công ty đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2019.
- Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

**3. Về công tác quản lý, giám sát hoạt động của Giám đốc và Bộ máy điều hành Công ty:**

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua.
- Các nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của BDH gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BDH một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện của BDH đối các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Đánh giá chung về hoạt động của BDH trong hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- BDH đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức, chủ động điều hành linh hoạt, đề ra các giải pháp quyết liệt để có hiệu quả trong hoạt động KD của Công ty, Kết quả là đã hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao. Hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo mục tiêu an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
- BDH từng bước cụ thể hóa Chiến lược phát triển của Công ty bằng các kế hoạch, chương trình hành động trong hoạt động điều hành KD năm 2019.
- BDH đã tiếp tục cải tiến công tác quản lý, điều hành thông qua việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cơ cấu nhân sự, tiếp tục hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nhằm kiểm soát hoạt động KD của Công ty.
- Từng thành viên BDH và CBNV Công ty đoàn kết, thống nhất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020**

Năm 2020, HĐQT dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Xây dựng chương trình công tác và kế hoạch hoạt động chi tiết của HĐQT năm 2020 và bám sát triển khai thực hiện.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020 cho BDH; Quyết liệt chỉ đạo và yêu cầu BDH giao nhiệm vụ/kế hoạch cho phòng/đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm; tổ chức sơ kết, đánh giá hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2020. Mục tiêu là thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch 2020 do ĐHCĐ giao.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân từng thành viên HĐQT; bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT.
- Chỉ đạo sát sao công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán, quyết toán, kiểm kê nhằm mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động của Công ty.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:**

- ✓ Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (Công ty) do Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2016 bầu gồm 3 thành viên kiêm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm 2016-2021.
- ✓ Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.
- ✓ Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình công tác, triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát; tổ chức 04 cuộc họp để triển khai công việc, thống nhất, thông qua kết quả kiểm tra, giám sát cũng như các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Công ty. Các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát tập trung chủ yếu vào các vấn đề về bảo toàn vốn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các nội dung chủ yếu:
  - Giám sát việc chấp hành, thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và Điều lệ của Công ty;
  - Giám sát công tác quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2019;
  - Giám sát, kiểm tra việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành;
  - Tham dự các cuộc họp của HĐQT Công ty;
  - Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự;
  - Thẩm định báo cáo tài chính hàng sáu tháng, năm; báo cáo hoạt động kinh doanh và công tác quản lý hàng tháng;
  - Giám sát công tác kiểm kê hàng hóa cuối năm 2019 tại các kho của công ty.

**2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:**

Stt	Chức danh	Thù lao	Tiền Thưởng	Tổng cộng thu nhập
1	Phạm Hoài Hương - TBKS	42.000.000	-	42.000.000
2	Phạm Thành Long - TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
3	Lê Quỳnh Chang – TVBKS	30.000.000	-	30.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102.000.000</b>	<b>-</b>	<b>102.000.000</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019:

### 1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty.

- ✓ Thực hiện kế hoạch năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 10/04/2019 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 10/04/2019.

Kết quả hoạt động năm 2019 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019 (*)	TH 2019	TH 2019/ KH 2019 (%)
I	Sản lượng	tấn	265.714	266.672	100%
II	Tổng Doanh thu	tỷ đồng	1.953	1.925	99%
III	Tổng Chi phí	tỷ đồng	1.942	1.911	98%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11	14	127%
V	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9	11	126%

(\*) KH năm 2019 điều chỉnh theo Nghị Quyết số 94/NQ-HĐQT ngày 03/12/2019 của HĐQT Công ty.

### 2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty:

- ✓ Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Ban Giám đốc công ty đã phản ánh trung thực và đầy đủ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.
- ✓ Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.



**3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty:**

- ✓ Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

**4. Kiến nghị**

- ✓ Nhìn chung chung thị trường phân bón trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019.
- ✓ Dù vậy, để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững và thực hiện tốt chiến lược phát triển của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:
  - Tuân thủ các quy định của Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành trong các hoạt động của Công ty.
  - Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.
  - Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các qui định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.
  - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, nhằm xây dựng các chính sách bán hàng phù hợp thị trường.
  - Rà soát, cập nhật và xây dựng chính sách bán hàng năm 2020 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Kiểm soát chi phí một cách hợp lý để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.
  - Công ty cần lưu ý đối với công tác xây dựng, phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch năm; tính toán, xem xét các chỉ số để xây dựng/phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là các chỉ tiêu kế hoạch chi phí sát/phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty.
  - Kiểm soát chặt chẽ, thường xuyên rà soát, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng và thu hồi đầy đủ, kịp thời các khoản công nợ phải thu khách hàng.
  - Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, sản xuất sản phẩm mới nhằm tận dụng được các lợi thế cạnh tranh hiện có và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

- ✓ Giám sát việc chấp hành, thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và Điều lệ của Công ty.

- ✓ Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- ✓ Tham dự các cuộc họp triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi được mời tham dự.
- ✓ Thẩm định báo cáo tài chính; các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- ✓ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện/tuân thủ các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- ✓ Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định.

#### **IV. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

Ban Kiểm Soát kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có năng lực và kinh nghiệm, được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán sau đây thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 gồm: (i) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; (ii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; (iii) Công ty TNHH Pricewaterhouse & Coopers Việt Nam; Mức phí sẽ theo báo giá từng thời điểm kiểm toán, theo yêu cầu của Công ty và Ban Kiểm Soát thẩm tra.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2020.*

**TỜ TRÌNH**

V/v: thông qua Báo cáo tài chính 2019; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch năm 2020; Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.

---

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2018.
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung sau:
  1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán. (**đã được công bố ngày 16/03/2020**).
  2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 (theo phụ lục đính kèm).
  3. Báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 (theo phụ lục đính kèm).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC I

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

#### 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận năm 2019
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang		6.953.615.411
2	Lợi nhuận sau thuế 2019		10.889.536.363
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2019	$(3=3.1+3.2)$	2.400.586.155
3.1	Trích quỹ đầu tư phát triển		
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.400.586.155
4	Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ	$(4=2-3)$	8.488.950.208
5	Chia cổ tức	$(5=8\%*10.000*12.500.000 \text{ CP})$	10.000.000.000
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	$(6=5/12.500.000 \text{ cp})$	800
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2020	$(7=1+4-5)$	5.442.565.619

Dự kiến, Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền là 08%/mệnh giá (800 đồng/cổ phiếu). Nếu Phương án được thông qua sẽ thực hiện chi cổ tức ngay sau ĐHĐCĐ thường niên.

#### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Chi cổ tức tỷ lệ dự kiến: 07%/ mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: 20% Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích).

Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện năm 2020 vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2020 được ĐHĐCĐ giao, cho phép Công ty được trích bổ sung Quỹ khen thưởng, phúc lợi với mức trích 10% trên số lợi nhuận đã thực hiện vượt kế hoạch 2020.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHỤ LỤC II**  
**BÁO CÁO LƯƠNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020**

**1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2019:**

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 02 ủy viên HĐQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 ủy viên HĐQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 ủy viên HĐQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Báo cáo tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2019, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị:			1.229.714.548	144.000.000	181.774.674			998.503.246	2.553.992.468	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	436.868.400	-	66.427.443			358.176.463	861.472.306	
2	Lê Đức Thuận	UV. HĐQT, Giám đốc	444.061.040	-	66.427.443			361.893.464	872.381.947	
3	Trịnh Văn Chương	UV.HĐQT, Phó Giám đốc	348.785.108	48.000.000	48.919.788			278.433.319	724.138.215	
4	Đặng Hữu Thắng	UV. HĐQT kiêm nhiệm		48.000.000					48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV. HĐQT không chuyên trách		48.000.000					48.000.000	

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
II. Ban kiểm soát:				102.000.000				-	102.000.000	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm		42.000.000				-	42.000.000	
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm		30.000.000				-	30.000.000	
TỔNG CỘNG			1.229.714.548	246.000.000	181.774.674			998.503.246	2.655.992.468	

## 2. KẾ HOẠCH NĂM 2020:

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Bao gồm 05 thành viên (01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 02 Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm tham gia ban điều hành, 01 Ủy viên HĐQT không chuyên trách, không tham gia điều hành và 01 Ủy viên HĐQT độc lập);
- Ban kiểm soát (BKS): Bao gồm 03 thành viên BKS không chuyên trách;
- Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2020, cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
I. Hội đồng quản trị			1.402.800.000	144.000.000	256.635.994			660.904.218	2.464.340.212	
1	Phạm Hùng	Chủ tịch HĐQT	489.720.000		91.481.984			235.589.825	816.791.809	



Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thưởng từ Quỹ khen thưởng			Lợi ích khác	Tổng cộng	Ghi chú
					Thưởng chung	Thưởng BQLĐH	Tổng thưởng			
2	Lê Đức Thuận	UV.HĐQT, GD	504.588.000		91.481.984			235.589.825	831.659.809	
3	Trịnh Văn Chương	UV.HĐQT, PGD	408.492.000	48.000.000	73.672.026			189.724.568	719.888.594	
4	Đặng Hữu Thắng	UV.HĐQT kiêm nhiệm	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
5	Lê Quang Thành	UV.HĐQT không chuyên trách	-	48.000.000	-	-	-	-	48.000.000	
<b>II. Ban kiểm soát</b>			-	<b>102.000.000</b>	-	-	-	-	<b>102.000.000</b>	
1	Phạm Hoài Hương	Trưởng BKS kiêm nhiệm	-	42.000.000	-	-	-	-	42.000.000	
2	Lê Quỳnh Chang	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
3	Phạm Thành Long	TV BKS kiêm nhiệm	-	30.000.000	-	-	-	-	30.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.402.800.000</b>	<b>246.000.000</b>	<b>256.635.994</b>			<b>660.904.218</b>	<b>2.566.340.212</b>	

*\*Ghi chú: Tiền lương, phụ cấp kiêm nhiệm và thưởng Ban quản lý điều hành được tính theo nguồn năm tài chính.*